

Số: 26 /KH-STC

Kiên Giang, ngày 14 tháng 3 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy Kiên Giang về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 23/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

#### **1. Mục đích**

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ mà trọng tâm là thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025, đồng thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2021-2025.

b) Đẩy mạnh xây dựng nền hành chính dân chủ chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính phục vụ nhân dân; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo chỉ đạo của Chính phủ.

c) Nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo, đánh giá chất lượng, sự phục vụ, hiệu quả trong công tác cải

cách hành chính của Sở Tài chính.

## **2. Yêu cầu**

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và kinh nghiệm thực tiễn về công tác cải cách hành chính trong những năm qua, đồng thời cụ thể hóa, vận dụng linh hoạt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để tạo bước đột phá về công tác cải cách hành chính của Sở.

- Người đứng đầu của cơ quan nâng cao vai trò trách nhiệm và xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm và đột phá trong thời gian tới, chỉ đạo, điều hành, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan.

- Xây dựng, triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao điểm số CCHC của Sở so với các Sở, ban ngành khác.

## **3. Các chỉ tiêu cụ thể**

### **a) Cải cách thể chế**

- Thực hiện việc thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngày càng được nâng cao, thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, trình cơ quan cấp trên phê duyệt đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, tiến độ, phù hợp với yêu cầu thực tiễn tình hình và các quy định hiện hành.

- Thực hiện hiệu quả các quy định có liên quan để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

### **b) Cải cách thủ tục hành chính**

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực để đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; 100% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ phát sinh đạt tối thiểu 60% trong năm 2022, năm 2023 đạt tối thiểu 70%, năm 2024 đạt 80%, năm 2025 đạt 90%.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

- 80% tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục

hành chính trước đó, mà Sở đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được Sở kết nối, chia sẻ.

c) Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị được xác định rõ ràng, thực hiện thông suốt, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hay bỏ sót chức năng nhiệm vụ.

d) Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

đ) Cải cách tài chính công

Sử dụng ngân sách nhà nước cấp cho cơ quan gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan.

e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức.

- Thông tin của cá nhân, tổ chức đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để triển khai kịp thời các nội dung được giao trong văn bản của Trung ương, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật chặt chẽ, khoa học, đảm bảo tính minh bạch, khả thi của pháp luật; tăng cường việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của văn bản, tham vấn ý kiến của tổ chức, cá nhân và các cơ quan chuyên môn liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

d) Tiếp tục kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý tài chính - ngân sách, giá, tài sản nhà nước... để xử lý theo thẩm quyền

hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả kiểm tra, rà soát theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tổ chức thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và nâng cao năng lực của đội ngũ công chức thực hiện công tác thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đảm bảo 100% TTHC được niêm yết công khai tại nơi nhận hồ sơ (Trung tâm phục vụ hành chính công) và đăng tải niêm yết TTHC trên cổng thông tin điện tử Sở Tài chính, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định chưa phù hợp về thẩm quyền giải quyết TTHC, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có nhằm giảm thời gian, chi phí và đơn giản hóa TTHC.

b) Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, không để kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho cá nhân, tổ chức. Thực hiện công khai xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn.

c) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức tham mưu công tác cải cách hành chính; sắp xếp kiện toàn và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát thủ tục hành chính đối với các cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; khảo sát lấy ý kiến, góp ý và sự hài lòng của người dân về tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; xác

định rõ nguyên tắc làm việc và quy chế phối hợp giữa các phòng ban, thực hiện tốt các quy định của Trung ương, của tỉnh về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, thực hiện đúng quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả hoạt động của tập thể do mình phụ trách.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức.

d) Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng CNTT.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức.

c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; gắn với tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đề án được phê duyệt.

d) Triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách tiền lương mới đối với cán bộ, công chức theo quy định.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; phát huy và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện đạt kết quả về công tác cải cách hành chính. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức tiêu cực, tham nhũng trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng công chức dựa trên kết quả công việc theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, của tỉnh đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch.

đ) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

#### **5. Cải cách tài chính công**

a) Thực hiện phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí thực

hiện những nhiệm vụ theo đúng chính sách, chế độ. Tăng cường quản lý thu - chi ngân sách và tài sản công, sử dụng ngân sách đúng dự toán đã được duyệt, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán đối với các nhiệm vụ phát sinh tại cơ quan, trọng tâm là kiểm tra việc chấp hành luật ngân sách, luật kế toán, luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính và đổi mới cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp trên cơ sở các chế độ, chính sách pháp luật của nhà nước, cập nhật các chế độ chính sách khi nhà nước điều chỉnh và khả năng ngân sách của cơ quan; đẩy mạnh khoán chi hành chính; thực hành tiết kiệm chi tiêu các khoản chi kinh phí thường xuyên tự chủ trong các hoạt động chi văn phòng phẩm, điện thoại công vụ... Thực hiện nghiêm túc các quy định Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản nhà nước trong cơ quan.

d) Giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Sở theo quy định.

b) Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, xây dựng hệ thống lưu trữ số hóa tài liệu của cơ quan, cắt giảm giấy tờ, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ.

c) Trang bị bổ sung hoặc thay thế thiết bị văn phòng phục vụ công tác cải cách hành chính, TTHC và nhiệm vụ của Sở; nâng cấp thiết bị và trang bị các phần mềm có tính ứng dụng cao phù hợp với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Sở; thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo điều hành thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan.

d) Duy trì và phát triển trang thông tin điện tử Sở Tài chính đáp ứng nhu cầu cung cấp và trao đổi thông tin, dữ liệu theo quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử, tăng cường cập nhật thông tin thường xuyên (ít nhất 01 tin/tuần). Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

e) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, tổ chức tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện các thủ tục hành chính bằng các hình thức trực tuyến mức độ 3,4; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích phân đầu tỷ lệ hồ sơ phát sinh và trả kết quả qua cổng dịch vụ công trực tuyến đạt từ 60% trở lên vào năm 2022, năm 2023 đạt 70% trở lên, năm 2024 đạt 80% trở lên, năm 2025 đạt 90% trở lên.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Triển khai, quán triệt Kế hoạch này đến các phòng chuyên môn, và toàn thể công chức trong cơ quan. Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng và từng công chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan trong phạm vi quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

- Văn phòng Sở là đầu mối phối hợp với các phòng chuyên môn triển khai thực hiện các kế hoạch CCHC, kiểm tra CCHC, rà soát TTHC..., định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch về Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định.

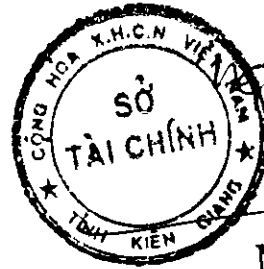
Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Sở Tài chính. /s/

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng;
- Lưu: VP, CCHC.

**GIÁM ĐỐC**

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Khởi

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC**  
**VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 26 /KH-STC, ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Sở Tài chính)

STT	TÊN NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN BAN HÀNH
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>			
1	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Hàng năm
2	Xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Hàng năm
3	Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Khi có kỳ họp của UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)</b>			
1	Niêm yết công khai đúng quy định các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Khi có thay đổi
2	Công bố thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Khi có thay đổi
3	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thực hiện không hiệu quả (không có hồ sơ phát sinh hoặc là rào cản, tốn kém chi phí).	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Hàng năm
4	Triển khai thực hiện Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Hàng năm
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.	Văn phòng Sở	Cá nhân, tổ chức	Thực hiện thường xuyên
6	Duy trì, cải tiến và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong giải quyết công việc, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Thực hiện thường xuyên
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			



1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/ND-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/ND-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước	Văn phòng Sở	Các phòng trực thuộc Sở	Trong năm 2022-2025
2	Xem xét, có ý kiến trên cơ sở văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản (hoặc của đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp trực thuộc UBND tỉnh) trước khi đơn vị trình UBND tỉnh giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 60/2021/ND-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Tài chính HCSN	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Thực hiện trong năm 2022, có hiệu lực thi hành trong giai đoạn năm 2022-2025
3	Tiếp tục thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.	Phòng QL Giá và Công sản		Trong năm 2022 - 2025
6	Cải cách tiền lương và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ (nếu có).	Phòng Ngân sách, Tài chính HCSN	- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh - UBND cấp huyện, xã	Khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>			
1	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính (khi có thay đổi).	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Trong năm 2022-2025
2	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2021- 2024 của Sở Tài chính.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Trong năm 2022
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>			
1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Hàng năm
2	Rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Khi có thay đổi
3	Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng bố trí, phân công nhiệm vụ cán bộ công chức.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Hàng năm
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ TRIỂN</b>			

	<b>KHAI CHỈNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			
1	Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng tỷ lệ duy trì thực hiện một số dịch vụ công mức độ 3, 4; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Thực hiện thường xuyên
2	Triển khai dự án xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý về giá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Phòng QL Giá, công sản	Các phòng chuyên môn, PTC cấp huyện, một số Sở có liên quan	Trong năm 2021 - 2022
3	Triển khai dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tài liệu số hóa tại Sở Tài chính.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Trong năm 2021 - 2023